

Số: 133/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 27/8/2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thúy Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2018/TLPT-HNGĐ ngày 30/5/2018 về tranh chấp: Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2018/QĐXX-PT ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Tiến Đ, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: Số 134 phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Hiện cư trú tại: Số nhà 11, Liền kề 5, khu Tổng cục 5 Bộ Công an, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội. Hiện cư trú tại: Số nhà 11, Liền kề 5, khu Tổng cục 5 Bộ Công an, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – Anh Ngô Tiến Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị Thanh Hương trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2014 tại UBND phường Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà 35/24, ngõ 295, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đến cuối năm 2015 vợ chồng chuyển về chung sống cùng gia đình bố mẹ anh Đ tại số nhà 11 khu Liền kề 5, Khu Tổng cục 5 Bộ Công an tại thôn Yên Xá, xã Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm và cách sống. Chị H cư

xử thiếu tôn trọng, không đúng mực với chồng và gia đình nhà chồng, không hòa nhập và tham gia vào các công việc chung của gia đình nhà chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2016 đến nay, anh và Chị H đã sống ly thân, tuy sống cùng một nhà nhưng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng, khả năng đoàn tụ không còn nên xin được ly hôn với chị Phan Thị Thanh Hương.

Về con chung: Anh Đ và Chị H có một con chung là cháu Ngô Diệu Minh (nữ), sinh ngày 01/01/2015. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang công tác tại Công ty Bảo Việt Nhân Thọ Hà Nội với thu nhập là 12.075.000 đồng/tháng. Trường hợp Chị H nuôi con chung thì anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.650.000 đồng/tháng.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Anh Đ xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn - Chị Phạm Thị Thanh H trình bày: Chị xác nhận những lời khai của Anh Ngô Tiến Đ về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống là đúng. Theo Chị H quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, Anh Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chị không tôn trọng, không tham gia vào các công việc của gia đình nhà chồng là không đúng. Theo Chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ nghe lời mẹ anh Đ căn nhắc chị về thái độ của chị đối với mẹ chồng, mặt khác do cách cư xử không khéo của chị nên giữa chị và mẹ chồng không hiểu nhau, không có sự thống nhất trong việc chăm sóc và giáo dục con chung của chị và anh Đ. Ngoài ra, do chị bận công tác nên không có nhiều thời gian để trò chuyện cùng mẹ chồng để hai mẹ con có thể thấu hiểu nhau. Chị xác định vợ chồng có sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 đã có sự hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh Đ xin ly hôn chị thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị rất yêu thương chồng, không muốn con gái sống thiếu tình cảm của bố và mẹ nên chị không đồng ý ly hôn anh Đ, chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Về con chung, chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung như anh Đ đã trình bày. Nếu bắt buộc phải ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng. Hiện nay chị đang công tác tại Chi cục Thuế quận Hai Bà Trưng, thu nhập hàng tháng là 10.000.000 đồng.

Về tài sản, nhà ở và công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội đã xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Anh Ngô Tiến Đ. Anh Ngô Tiến Đ được ly hôn chị Phạm Thị Thanh H

2. Về con chung: Xác nhận Anh Ngô Tiến Đ và chị Phạm Thị Thanh H có một con chung là cháu Ngô Diệu Minh (nữ), sinh ngày 01/01/2015. Giao cháu Ngô Diệu M cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng anh Đ cấp dưỡng 3.000.000 đồng để Chị H nuôi dưỡng con chung, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng

5 năm 2018 cho đến khi cháu Ngô Diệu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Anh Ngô Tiến Đ và chị Phạm Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, Chị Phạm Thị Thanh H kháng cáo không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị H giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày : Anh, chị kết hôn cũng phải vượt qua rào cản gia đình, tâm lý vì anh Đ đã ly hôn một lần; sau khi kết hôn hai năm đầu ở riêng, cuộc sống chung vợ chồng rất hạnh phúc. Khi về sống chung cùng với bố mẹ anh Đ thì mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do cách xử sự không khéo của chị với mẹ anh Đ và do có khác biệt về phong tục vùng miền vì chị là người miền Trung nên chưa hiểu phong tục của miền Bắc. Chị xác định chị và anh Đ không có mâu thuẫn gì lớn. Từ khi anh Đ có đơn xin ly hôn đến nay chị đã cố gắng và sửa chữa rất nhiều nhưng anh Đ không tạo điều kiện nên mâu thuẫn của vợ chồng không được giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, sinh hoạt vợ chồng vẫn diễn ra thường xuyên; con gái của anh chị còn nhỏ và vợ chồng vẫn cùng nhau chăm sóc và đưa con đi chơi, anh Đ đã trải qua đổ vỡ gia đình một lần nên chị tha thiết đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho chị có thêm thời gian để gia đình khỏi đổ vỡ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu kết luận: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Kháng cáo của Chị H là hợp lệ cần chấp nhận để xem xét. Thực tế vợ chồng Chị H, anh Đ có mâu thuẫn từ cuối 2016, tuy vẫn ở cùng nhà, cùng bố mẹ chồng nhưng Chị H không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Nay Chị H kháng cáo nhưng không có biện pháp gì mới nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 không chấp nhận kháng cáo của Chị H. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Phạm Thị Thanh H làm và đã nộp tạm ứng trong hạn là hợp lệ nên được chấp nhận để xét.

[2] Xét Kháng cáo của chị Phạm Thị Thanh H:

Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa Anh Ngô Tiến Đ và chị Phan Thị Thanh Hương là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 17/10/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh Đ và Chị H kết hôn tháng 10 năm 2014 đến nay đã xảy ra mâu thuẫn. Theo Chị H nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do cách xử sự không khéo của chị dẫn đến mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng trong sinh hoạt và nuôi dạy con chung của anh chị, còn giữa chị và anh Đ không có mâu thuẫn gì, chị xác nhận chị và anh Đ có sống ly thân từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2017 tình cảm sinh hoạt vợ chồng đã được hàn gắn. Việc anh Đ xin ly hôn chị là do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu và anh Đ nghe mẹ. Theo anh Đ mâu thuẫn của anh chị phát sinh từ cuối năm 2015 kéo dài cho đến nay, nguyên nhân chủ yếu do Chị H không tôn trọng, cư xử không đúng mực, không tham gia vào các công việc của gia đình nhà chồng, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tại cấp sơ thẩm anh cho rằng vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm anh xác nhận từ cuối năm 2017 vợ chồng đã có việc hàn gắn tình cảm, quan hệ vợ chồng được cải thiện, sinh hoạt vợ chồng vẫn thường xuyên. Hơn nữa anh chị còn cùng nhau đưa con chung đi chơi, đi ăn. Quá xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm không thể hiện rõ mâu thuẫn cụ thể, căng thẳng hoặc trầm trọng giữa hai vợ chồng.

Như vậy, Hôn nhân giữa anh Đ và Chị H tuy xảy ra mâu thuẫn từ tháng 6/2017, nhưng chưa phải là trầm trọng, hôn nhân vẫn còn tồn tại mà nguyên nhân mâu thuẫn Chị H và anh Đ đều thống nhất là do cách cư xử không khéo của Chị H từ đó dẫn đến mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, sau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Khi kháng cáo Chị H cũng đã xác định được những thiếu sót của bản thân và mong được anh Đ ủng hộ để chị khắc phục. Bản thân anh Đ cũng xác định cuộc sống gia đình trước đây của anh thực chất đã đổ vỡ 02 lần nên không muốn ly hôn mà do Chị H không thay đổi nên mới phải kiên quyết xin ly hôn Chị H.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và Chị H đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, nếu có kéo dài mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên đã chấp nhận đơn ly hôn của anh Đ là chưa có cơ sở vững chắc.

[3] Về con chung: Anh Đ và Chị H có một con chung là cháu Ngô Diệu Minh (nữ), sinh ngày 01/01/2015. Do không chấp nhận đơn xin ly hôn nên không giải quyết.

[4] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Anh Đ và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị Thanh H, cần sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của Anh Ngô Tiến Đ.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên Chị H không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 148 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị Thanh H; Sửa bản án sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận đơn xin ly hôn của Anh Ngô Tiến Đ đối với chị Phạm Thị Thanh H.

2. Về con chung: Do không chấp nhận đơn xin ly hôn nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Anh Đ và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí:

4.1 Án phí sơ thẩm:

Anh Ngô Tiến Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên lai thu số AA/2012/08693 ngày 11/01/2018. Nay chuyển thành án phí.

4.2 Án phí phúc thẩm: Hoàn trả chị Phạm Thị Thanh H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên lai thu số AA/2012/08967 ngày 18/5/2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Trì;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông